

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “*về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” (Sau đây gọi tắt là Kết luận số 72-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 72-KL/TW gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “*về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” (Nghị quyết số 13-NQ/TW) gắn với thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khoá XIII “*về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Kết luận số 45-KL/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khoá XIII “*về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đáp ứng yêu cầu phát triển của giai đoạn mới*”, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ), Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu về tầm quan trọng đặc biệt của kết cấu hạ tầng đối với phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng, cụ thể hóa bằng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phù hợp với yêu cầu, thực tiễn và gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai có hiệu quả.

II- MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung huy động mọi nguồn lực, đa dạng hóa hình thức đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể, đi trước một bước bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, trọng tâm là về hạ tầng giao thông chiến lược, công nghệ thông tin, viễn thông, logistics, cảng biển và dịch vụ cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế, du lịch, dịch vụ, thương mại, văn hoá xã hội, giáo dục, y tế, điện, nước, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu... Phát huy hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, khu vực; thu hẹp khoảng cách vùng, miền, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng, phát triển Quảng Ninh là một tỉnh tiêu biểu của cả nước về mọi mặt, tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; là cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc và là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện, trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; đô thị phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; là khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc về quốc phòng - an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế.

Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị toàn tỉnh Quảng Ninh phát triển theo mô hình chuỗi đô thị, là động lực phát triển kinh tế của vùng đồng bằng sông Hồng và miền Bắc với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại, phát huy vai trò hạt nhân, đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, phát triển Quảng Ninh theo hướng đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, với dịch vụ công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch đẳng cấp của quốc tế, một trọng điểm du lịch hàng đầu quốc gia. Định hướng đến năm 2045, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại gắn với tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, vùng đô thị lớn...bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh.

Tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị của di sản kỳ quan thiên nhiên và di sản thế giới vịnh Hạ Long, các di tích văn hóa, lịch sử nhằm nâng cao chất lượng sống đô thị.

Cùng với yêu cầu phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, cần tập trung nguồn lực cho 5 lĩnh vực trọng tâm với các mục tiêu cụ thể sau:

- Về hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn và với các đầu mối giao thông cửa ngõ bằng hệ thống giao thông thông minh, đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể, năng lực vận tải được nâng cao, giao thông được thông suốt, an toàn, áp dụng công nghệ tiên tiến, hạn chế ảnh hưởng tác động môi trường, đất đai.

- Về hạ tầng cung cấp điện, bảo đảm cung cấp đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đi đôi với điện tái tạo, tiết kiệm, giảm tiêu hao điện năng.

- Về hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm tưới, tiêu chủ động cho diện tích lúa 2 vụ, các vùng cây công nghiệp và nguyên liệu, nuôi trồng thủy sản tập trung. Chủ động phòng, tránh bão, lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Về hạ tầng đô thị lớn, từng bước phát triển đồng bộ và hiện đại, giải quyết cơ bản ùn tắc giao thông, ứng ngập; cung cấp ổn định điện, nước và xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Về hạ tầng văn hóa, xã hội, thể thao, du lịch: Tập trung đầu tư đồng bộ, đúng mức, hiệu quả, hiện đại, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 72-KL/TW và các nội dung có liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tới các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và tầng lớp Nhân dân thuộc phạm vi địa bàn, thẩm quyền quản lý nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp, xã hội về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của kết cấu hạ tầng đối với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả, bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành tập trung triển khai.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM). Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh quyết toán vốn; thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng quá hạn. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực “lợi ích nhóm”, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong lĩnh vực đầu tư công đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động mời Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán, chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

2. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách phù hợp (đặc biệt vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp), để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đa dạng hoá nguồn vốn, các hình thức, phương thức đầu tư; tập trung vào những công trình hạ tầng

lớn, có ý nghĩa quan trọng, chiến lược đối với phát triển của tỉnh gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại đến năm 2030.

Nghiên cứu, đề xuất Trung ương sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là chính sách, pháp luật về đầu tư công, quy hoạch, đối tác công - tư, ngân sách nhà nước, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số, văn hóa, xã hội... Triển khai mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công; mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD) theo hướng dẫn của Trung ương, đúng quy định của pháp luật.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu ở địa phương, rút ngắn quy trình ra quyết định, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia; phân cấp đầu tư và giao trách nhiệm cho người đứng đầu trong quyết định đầu tư.

Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng; thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 01/11/2023; Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 12/12/2022 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện việc lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng khu chức năng... và các quy hoạch khác có liên quan bảo đảm sự phù hợp và đồng bộ với quy hoạch lớp trên đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Căn cứ Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng, Quy hoạch tỉnh, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với Trung ương, với các tỉnh lân cận, giữa Tỉnh và các địa phương và giữa các địa phương của Tỉnh trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Thực hiện tốt việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương. Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng gắn với các hành lang phát triển kinh tế (Hành lang kinh tế Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh; hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; hành lang kinh tế ven biển từ Móng Cái đến Cà Mau).

Hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công

trình, dự án. Nghiên cứu rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án, công trình trọng điểm; tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư (thành tiêu dự án giải phóng mặt bằng) theo quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đất đai.... Tiếp tục rà soát tổng thể các quy hoạch, dự án đầu tư sử dụng đất, mặt nước chậm triển khai, vi phạm pháp luật hoặc không còn khả thi và không còn phù hợp với định hướng, thực tiễn phát triển để đề xuất xử lý thu hồi, hủy bỏ theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

4. Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động vùng, liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội. Ưu tiên bố trí phù hợp nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt, thúc đẩy thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn theo phương châm “*lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*”. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”...

Tiếp tục huy động hợp lý các nguồn vốn khác (ODA, các khoản vay ưu đãi...) gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng. Thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm lợi ích thoả đáng của nhà đầu tư. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, rộng rãi phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Đổi mới, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài; ban hành cơ chế, chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật để thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

Phát triển nguồn nhân lực làm công tác quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các công trình kết cấu hạ tầng. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị nhà nước, bảo đảm thực hiện tốt chức năng chủ đầu tư, chủ sở hữu nhà nước đối với các dự án kết cấu hạ tầng.

Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại, ứng dụng BIM theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng. Tăng cường tư vấn, giám sát độc lập nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để đưa công trình vào quản lý, sử dụng có hiệu quả.

5. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm trên địa bàn tỉnh gắn với bảo đảm chất lượng công trình

Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không kết nối các địa phương, vùng và khu vực, quốc tế theo quy hoạch, kế hoạch. Phát triển hạ tầng năng lượng, trong đó chú trọng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng thân thiện với môi trường nhằm góp phần cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng của đất nước, tiếp tục duy trì là một trung tâm năng lượng quốc gia (một trong những trung tâm điện gió, điện khí LNG của miền Bắc).

Nâng cao chất lượng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, sinh thái, bền vững. Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, đường vành đai, các dự án thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập tại các đô thị lớn; đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ, hiện đại. Phát triển mạnh hạ tầng du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với hệ thống dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn có năng lực cạnh tranh quốc tế; đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và các vùng, miền, phù hợp với định hướng đô thị hóa, đồng thời tiếp tục phát triển hạ tầng bảo đảm an sinh xã hội.

Phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, nâng cấp và xây dựng một số hệ thống hồ trữ nước quan trọng, nghiên cứu đầu tư nâng cấp hệ thống các moong chứa nước, hệ thống xử lý nước thải ngành Than tạo nguồn nước phục vụ các ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, nhất là các đô thị lớn. Đầu tư xây dựng các công trình bảo đảm an ninh nguồn nước theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy, trong đó xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hiện có đã xuống cấp, nghiên cứu xây dựng bổ sung thêm một số hồ chứa nước dự phòng có tính khả thi cao, thực sự hiệu quả, theo quy hoạch; xây dựng các công trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn và tiêu úng như các trạm bơm, cống tiêu... Rà soát các công trình đập dâng, hồ chứa nước đã xuống cấp để gia cố, nâng cấp; ổn định mái dốc, chống sạt lở cho những khu vực có nguy cơ lũ quét cao... Củng cố hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống cơ sở hạ tầng.

Tập trung xây dựng hạ tầng số với công nghệ tiên tiến, hiện đại; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu của Tỉnh tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển; phát triển mạng lưới cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; phát triển các thiết chế văn hoá hiện đại, mạng lưới cơ sở văn hoá thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc; xây dựng mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao đồng bộ, hiện đại.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW và Kế hoạch này; cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện và sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ theo quy định của pháp luật và giám sát việc tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này gắn với các nghị quyết, chủ trương của Đảng có liên quan; chỉ đạo UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Đề án "*Phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*" trong đó danh mục các công trình, dự án kết cấu hạ tầng triển khai thực hiện gắn với quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kết luận số 72-KL/TW và Kế hoạch này. Quá trình thực hiện thường xuyên chỉ đạo UBND tỉnh chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền nội dung Kết luận số 72-KL/TW và Kế hoạch này, đồng thời, định hướng các cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến nội dung tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW và Kế hoạch này.

6. Các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tham mưu công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Ban cán sự đảng Chính phủ
- Ban cán sự đảng Bộ KHĐT
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Đảng đoàn MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU, TH6,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Trịnh Thị Minh Thanh